



TIỀN MẶT VÀ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ TIỀN MẶT

Đức Minh *

Như chúng ta đã biết, tiền mặt là rất quan trọng trong lưu thông tiền tệ và vấn đề quản lý tiền mặt cũng rất được quan tâm. Các nước trên thế giới, hầu như nước nào cũng có những quy định liên quan đến việc sử dụng tiền mặt. Tuy nhiên, tùy từng nước khác nhau, có những cách quản lý khác nhau, tùy thuộc vào mức độ dân trí và trình độ quản lý của từng quốc gia.

Tại các nước phát triển, trình độ dân trí cao, đa số người dân đều có tài khoản thanh toán và hệ thống pháp luật đã hoàn thiện ở mức cao. Do vậy, việc hạn chế thanh toán bằng tiền mặt đối với doanh nghiệp và cá nhân được quy định trong Luật thuế; Việc hạn chế tiền mặt trong chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động được quy định trong Luật lao động; Việc tổ chức theo dõi những khoản rút tiền mặt lớn hoặc những khoản giao dịch tiền mặt đáng ngờ được giao cho cơ quan chức năng riêng. Hệ thống ngân hàng chỉ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan này những khoản rút tiền lớn (theo mức quy định) hoặc những giao dịch tiền mặt có dấu hiệu đáng ngờ.

Tại các nước đang phát triển hoặc đang chuyển đổi, do trình độ dân trí còn thấp, đa số người dân chưa có tài khoản thanh toán, nguồn thu của ngân sách

nhà nước chủ yếu từ thuế của các doanh nghiệp, nên việc hạn chế thanh toán bằng tiền mặt cũng chỉ đặt ra đối với những đối tượng có tài khoản và phạm vi thanh toán bằng tiền mặt cũng được nới rộng để cho các đối tượng có tài khoản có thể giao dịch rộng rãi với đối tượng không có tài khoản.

Ở Việt Nam hiện nay, được đánh giá là nền kinh tế đang phát triển và nằm trong nhóm nước sử dụng nhiều tiền mặt, tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán tính đến năm 2012 là 11,5% (trong khi tỷ trọng này ở các nước phát triển là từ 1 - 5%). Một bộ phận lớn người dân nước ta chưa có tài khoản thanh toán. Bởi vậy, vấn đề đặt ra là làm sao quản lý được tiền mặt nhưng không làm ảnh hưởng đến lưu thông tiền tệ và lưu thông hàng hóa. Nhà nước có thể quản lý được việc sử dụng tiền mặt của các đối tượng trong nền kinh tế hạn chế được những bất cập trong việc sử dụng quá nhiều tiền mặt trong lưu thông nhưng không ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Giải quyết vấn đề này, trong thời gian qua, ngành Ngân hàng đã có nhiều nỗ lực để cải tiến công tác thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là khi Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015. Hoạt động này đã tác động, ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động thanh toán

trong nền kinh tế. Bằng chứng là tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán đang ngày càng giảm dần (năm 2006 là 17,21%, năm 2007 là 16,36%, năm 2008 là 14,6%, năm 2009 là 14,01%, năm 2010 là 14,2%, năm 2011 là 11,87% và năm 2012 là 11,5%). Các phương tiện thanh toán dựa trên công nghệ mới, hiện đại như: Thẻ ngân hàng, Internet banking, Mobile banking ngày càng được khách hàng ưa chuộng sử dụng. Tuy nhiên, do thói quen sử dụng tiền mặt của người dân và cơ sở hạ tầng phục vụ công tác TTKDTM còn chưa đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, nên việc thanh toán bằng tiền mặt trong nền kinh tế ở nước ta được đánh giá là vẫn còn lớn: tiền mặt được sử dụng để mua hàng hóa từ nhỏ đến lớn, kể cả việc sử dụng tiền mặt để mua các loại tài sản có giá trị lớn như nhà ở, ô tô...

Không thể phủ nhận những tiện ích của thanh toán bằng tiền mặt, vì chính việc phát minh ra tiền mặt - vật ngang giá chung giữa các loại hàng hóa là một bước tiến rất lớn của nhân loại. Nhưng khi phát triển đến một giai đoạn nhất định, thì thanh toán bằng tiền mặt lại bộc lộ những hạn chế của nó như: hoạt động thanh toán bằng tiền mặt gắn với nhiều hoạt động "kinh tế ngầm"; gây nhiều tổn phí cho việc in ấn, vận chuyển, bảo quản tiền; gây nhiều rủi ro cho tài sản của Nhà nước và công dân... Mặt khác, cùng với sự phát triển và hội nhập quốc tế của nền kinh tế,

* Hà Nội



bên cạnh các phương tiện thanh toán và dịch vụ truyền thống như: ủy nhiệm chi (lệnh chi), ủy nhiệm thu (nhờ thu), một số phương tiện và dịch vụ thanh toán mới dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông mới, hiện đại đã xuất hiện và đang đi dần vào cuộc sống, phù hợp với xu thế phát triển trong hoạt động thanh toán của các nước trong khu vực và trên thế giới như: Thẻ ngân hàng, Mobile Banking, Internet Banking, SMS Banking, Ví điện tử... đem lại nhiều tiện ích về thanh toán cho người sử dụng.

Thống kê các hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đã cho thấy, 83% doanh số thanh toán là TTKDTM, trong đó thanh toán bằng các phương tiện thanh toán điện tử chiếm tới 85% (Nguồn: Ngân hàng Nhà nước). Như vậy, TTKDTM là xu hướng tất yếu. Tuy nhiên, thanh toán bằng tiền mặt không thể tự nhiên giảm đi cho dù TTKDTM đang ngày càng tốt hơn. Để giảm thiểu thanh toán bằng tiền mặt trong nền kinh tế, cần phải có các quy định hành chính.

Tại Việt Nam hiện nay, thanh toán bằng tiền mặt đang được điều chỉnh bởi Nghị định số 161/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định về thanh toán bằng tiền mặt (Nghị định 161) và các quyết định, thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính. Qua gần 7 năm triển khai thực hiện Nghị định 161 cho thấy: Đây là cơ sở pháp lý quan trọng, cần thiết để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hoạt động này. Đồng thời, xử lý các vi phạm góp phần hạn chế sử dụng tiền mặt và thúc đẩy thanh toán

không dùng tiền mặt phát triển, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, góp phần cải thiện tính minh bạch trong các hoạt động kinh tế của các đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, Nghị định 161 cũng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: (i) Chưa điều chỉnh các đối tượng là các doanh nghiệp, tổ chức khác không sử dụng vốn nhà nước, đối tượng là tổ chức tín dụng phi ngân hàng; (ii) Chưa điều chỉnh một số giao dịch thanh toán có giá trị lớn, sử dụng nhiều tiền mặt như giao dịch chứng khoán, giao dịch bất động sản, mua bán tài sản có đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng...; (iii) Cơ chế phí, mặc dù đã được quy định để nhằm hạn chế việc rút tiền mặt từ các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nhưng do vì sức ép cạnh tranh thu hút khách hàng nên phần lớn các ngân hàng quy định mức rút tiền mặt bằng 0%, điều này dẫn đến không khuyến khích việc thanh toán qua ngân hàng (rút tiền mặt ra để thanh toán có lợi hơn khi thanh toán qua ngân hàng)...

Chính vì vậy, Chính phủ đã có kế hoạch thay thế Nghị định 161 và gần đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chính thức công bố dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 161, nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý trong lĩnh vực thanh toán, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho thanh toán không dùng tiền mặt phát triển.

Qua nghiên cứu và theo dõi, dự thảo Nghị định về thanh toán bằng tiền mặt cho thấy, ban đầu Ngân hàng Nhà nước đã có ý tưởng “mạnh bạo” là quy định không được thanh toán bằng tiền mặt trong một số giao dịch như: mua



nhà ở, ô tô hay những tài sản có giá trị lớn khác. Tuy nhiên, trong dự thảo được chính thức công bố lần này, Ngân hàng Nhà nước đã xem xét rút bỏ các quy định trên vì điều kiện chưa thật chín muồi, cần có thêm các điều kiện về cơ sở pháp lý và thực tiễn. Việc đưa ra các quy định như trên hiện rất khó khả thi, bởi cơ sở hạ tầng phục vụ cho TTKDTM chưa đáp ứng được yêu cầu. Mặt khác, các quy định này cần có thêm các điều kiện pháp lý, vì chưa thật phù hợp với một số điều của các luật hiện hành (như: Luật Dân sự, Luật Bất động sản, Luật Nhà ở). Bởi vậy, trong dự thảo Nghị định lần này chỉ quy định tổ chức, cá nhân không thanh toán bằng tiền mặt trong các giao dịch chứng khoán, tài chính doanh nghiệp, giải ngân vốn vay và phí giao dịch tiền mặt.

Đối với giao dịch chứng khoán: Nghị định quy định, tổ chức, cá nhân không thanh toán bằng tiền mặt trong các giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán; Các tổ chức không thanh toán bằng tiền mặt với nhau trong các giao dịch mua bán chứng khoán chưa qua Sở Giao dịch chứng khoán; Các tổ chức không



Vấn đề đặt ra là làm sao quản lý được tiền mặt nhưng không làm ảnh hưởng đến lưu thông tiền tệ và hàng hóa

thanh toán bằng tiền mặt với cá nhân trong những giao dịch mua bán chứng khoán chưa qua Sở Giao dịch chứng khoán vượt hạn mức theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thực tế hiện nay, đối với các giao dịch thanh toán chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán, phần lớn đều đã thực hiện thanh toán qua ngân hàng (người tham gia giao dịch chứng khoán, phải mở tài khoản tại ngân hàng để giao dịch); Đồng thời, xuất phát từ việc các tổ chức đều đã có tài khoản thanh toán, hơn nữa, các giao dịch chứng khoán lại chủ yếu diễn ra ở những thành phố, khu vực có hạ tầng thanh toán đáp ứng quy định này.

Đối với các doanh nghiệp: Dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng không được sử dụng tiền mặt khi vay và cho vay lẫn nhau. Đối với các khoản giao dịch tài chính khác, các doanh nghiệp thực hiện thanh toán bằng tiền mặt theo quy định của Bộ Tài chính. Đây là quy định mới được bổ sung vì đối tượng là các doanh nghiệp đều có

hạch toán (ghi chép) các giao dịch thanh toán phát sinh và đều có tài khoản thanh toán. Vì vậy, dựa trên những chứng từ đã phát sinh, các cơ quan chức năng (Cơ quan Thuế, Kiểm toán...) có thể quản lý và kiểm tra giám sát việc thực hiện quy định liên quan đến thanh toán bằng tiền mặt của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, để hạn chế việc thanh toán bằng tiền mặt, dự thảo Nghị định cũng quy định mức phí dịch vụ bằng tiền mặt: tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quyền ấn định mức phí dịch vụ tiền mặt đối với khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải niêm yết công khai mức phí này. Ngân hàng Nhà nước quy định mức phí dịch vụ tiền mặt cho khách hàng của mình và cơ chế xác định phí dịch vụ tiền mặt của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

Ngoài ra, trong dự thảo Nghị định, cũng đã đưa ra những mục đích và nguyên tắc cho việc thanh toán bằng tiền mặt. Theo đó, Nhà nước sẽ thực hiện chủ trương

giảm thanh toán bằng tiền mặt để tiết kiệm chi phí xã hội, giảm thiểu rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn, cải thiện tính minh bạch trong các hoạt động kinh tế. Hạn chế thanh toán bằng tiền mặt đối với một số đối tượng, một số lĩnh vực cần thiết với lộ trình thích hợp theo chủ trương của Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Với những nội dung trên, thiết nghĩ rằng, trong bối cảnh hiện nay, thanh toán bằng tiền mặt được quy định trong dự thảo Nghị định về Thanh toán bằng tiền mặt là tương đối phù hợp.

Tuy nhiên, quản lý tiền mặt - muốn làm được tốt phải kết hợp hài hòa các biện pháp hành chính, kinh tế và tuyên truyền vận động. Song, vấn đề quan trọng hơn đó là khâu kiểm tra, giám sát, chỉ đạo điều hành cho dù biện pháp quản lý đưa ra có hay đến đâu, nếu khâu kiểm tra, giám sát, chỉ đạo điều hành không tốt cũng sẽ trở thành vô ích. Mặt khác, quản lý tiền mặt trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay, trách nhiệm không phải chỉ riêng của một Bộ, một ngành, một cấp, một địa phương nào, mà phải xác định đó là trách nhiệm chung của xã hội; do vậy, phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, có như vậy, kết quả mới được như mong muốn. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Dự thảo Nghị định về thanh toán bằng tiền mặt của Chính phủ do Ngân hàng Nhà nước công bố;
2. Nghị định số 161/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ;
3. Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
4. Báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước từ năm 2006 - 2012.